

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 08-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Bảo Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kim Chung

2. Ông Lý Quốc Cường

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Chúc Ni, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 266 - 268, N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Diệp Lâm Kỳ P, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Cà Mau (Quyết định ủy quyền số 3977 ngày 28/12/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Phó Phòng – Phòng giao dịch Thới Bình – Chi nhánh Cà Mau, địa chỉ liên hệ: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (Giấy ủy quyền số 1212 ngày 25/02/2022), có đơn xin vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 11, xã , huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2021 và bản tự khai ngày 07/6/2022, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/10/2017, ông Lê Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số LD1729100297 để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình (gọi tắt là Ngân hàng). Cụ thể, số tiền vay là 70 triệu đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng là 1.656.000 đồng, riêng kỳ cuối thanh toán 1.696.000 đồng. Cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay ông T thanh toán được 36 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 59.616.000 đồng, trong đó vốn là 41.976.000 đồng, lãi 17.640.000 đồng.

Ngày 10/12/2020, khoản vay của ông T đến hạn nhưng ông T không thực hiện thanh toán tiếp và phát sinh nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc ông T thanh toán khoản vay nêu trên tính đến hết ngày 07/6/2022 với số tiền là 39.552.470 đồng, trong đó dư nợ gốc là 28.024.000 đồng, lãi trong hạn là 10.851.060 đồng, lãi quá hạn là 667.410 đồng.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2022, ông Lê Văn T trình bày:

Ông T thống nhất với lời trình bày của ông Đ đại diện Ngân hàng về khoản nợ vay của ông đối với Ngân hàng và số tiền hiện còn nợ Ngân hàng. Ông xin Ngân hàng cho ông thời hạn 01 tháng kể từ ngày 08/4/2022 để ông thanh toán nợ cho Ngân hàng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T thanh toán tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Ông T có địa chỉ tại ấp 11, xã Biển B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Ngày 07/6/2022, ông Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 19/10/2017, ông Lê Văn T ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình Hợp đồng tín dụng số LD1729100297 để vay vốn tại Ngân hàng. Theo đó, số tiền vay là 70 triệu đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng là 1.656.000 đồng, riêng kỳ cuối thanh toán 1.696.000 đồng. Cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Ông T cũng thừa nhận khoản vay này. Do đó, xác định giao dịch vay tiền của ông T với Ngân hàng là có thật và hợp pháp.

[4] Quá trình vay ông T thanh toán được 36 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 59.616.000 đồng, trong đó vốn là 41.976.000 đồng, lãi 17.640.000 đồng. Ngày 10/12/2020, khoản vay của ông T đến hạn nhưng ông T không thực hiện thanh toán tiếp và phát sinh nợ quá hạn. Hiện tại, khoản vay này ông T còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 07/6/2022 là 39.552.470 đồng, trong đó dư nợ gốc là 28.024.000 đồng, lãi trong hạn là 10.851.060 đồng, lãi quá hạn là 667.410 đồng.

Do ông T đã vi phạm Hợp đồng, không tiếp tục thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện ông T yêu cầu thanh toán nợ là phù hợp. Do đó, cần buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 39.552.470 đồng, trong đó dư nợ gốc là 28.024.000 đồng, lãi trong hạn là 10.851.060 đồng, lãi quá hạn là 667.410 đồng (tính đến hết ngày 07/6/2022). Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/6/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

[6] Tại phiên tòa, ông Đ, ông T vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều

463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc yêu cầu ông Lê Văn T thanh toán nợ vay. Buộc ông Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản vay còn nợ tính đến hết ngày 07/6/2022 với tổng số tiền là 39.552.470 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), trong đó dư nợ gốc là 28.024.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng), lãi trong hạn là 10.851.060 đồng (Mười triệu tám năm mươi một nghìn không trăm sáu mươi đồng), lãi quá hạn là 667.410 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm mười đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/6/2022 theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số LD1729100297 ngày 19/10/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T phải chịu 1.978.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng, làm tròn số). Trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nộp tạm ứng án phí 876.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014715 ngày 27/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Bảo Trâm**

